

Số: 32 /QĐ-MN4

Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2022 của Trường Mầm Non 4

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình về phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình ;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán trường Mầm non 4;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách bổ sung năm 2022 của trường Mầm Non 4 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT



Ngô Thị Hà

Đơn vị: Trường Mầm Non 4

Chương: 022

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 4059 /QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	30,000
3.1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	-
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30,000

Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
4
Ngô Thị Hà

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 123 /MN 4
Về việc phân bổ dự toán chi
NSNN bổ sung năm 2022

Tân Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2022

PHÂN BỐ BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2022

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4059/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Trường Mầm non 4 phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 như sau (đính kèm mẫu biểu số 49).

Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm tra Phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường Mầm non 4.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB;
- Lưu: VT.





PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo quyết định số: 4059/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
		
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	30.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Trong đó: kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (nguồn 14)	
	Trong đó: kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	30.000.000
3.1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	